

7. Kiểm định $H_0: \theta = \theta_0; H_1: \text{Xử dụng 'm' } \theta$

→ giả thuyết cho $\mu = E X$
 $\sigma^2 = D X$

$\theta \neq \theta_0$
 $\theta > \theta_0$
 $\theta < \theta_0$

(+) biết σ^2 : \rightarrow Tiêu chuẩn Kđ: $T = \frac{(\bar{X} - \mu) \sqrt{n}}{\sigma}$

Mức ý nghĩa α , Miền bác bỏ W_α :

(1) $H_0: \mu = \mu_0; H_1: \mu \neq \mu_0$

$$W_\alpha = \{ |T| > U_{\alpha/2} \}$$

(2) $H_0: \mu = \mu_0; H_1: \mu > \mu_0$

$$W_\alpha = \{ T > U_\alpha \}$$

(3) $H_0: \mu = \mu_0; H_1: \mu < \mu_0$

$$W_\alpha = \{ T < -U_\alpha \}$$

Kết luận: thg \bar{x} , $\mu = \mu_0$, n - cỡ mẫu, $\sigma = \sqrt{D X}$

Tính được T_{qs} $\rightarrow T_{qs} \in W_\alpha$: bác bỏ H_0
 Chấp nhận H_1

$T_{qs} \notin W_\alpha$: Chấp nhận H_0
 bác bỏ H_1 .

(+) Chưa biết σ^2 , cỡ mẫu $n \geq 30$

Tiêu chuẩn Kđ: $T = \frac{(\bar{X} - \mu) \sqrt{n}}{S}$

Mức ý nghĩa α , Miền bác bỏ W_α :

(1) $H_0: \mu = \mu_0; H_1: \mu \neq \mu_0$

$$W_\alpha = \{ |T| > U_{\alpha/2} \}$$

(2) $H_0: \mu = \mu_0; H_1: \mu > \mu_0$

$$W_\alpha = \{ T > U_\alpha \}$$

(3) $H_0: \mu = \mu_0; H_1: \mu < \mu_0 \Rightarrow W_\alpha = \{ T < -U_\alpha \}$

KL: Thg \bar{x} , $\mu = \mu_0$
 cỡ mẫu n

Tính được T_{qs}

KL như trên